

Bản án số: 137/2022/DS-PT

Ngày: 12-8-2022

V/v tranh chấp: “Đòi tài sản; Bồi thường thiệt hại”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Trương Văn Hai

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 và ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020; về việc tranh chấp “Đòi tài sản; Bồi thường thiệt hại”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố LX bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2020/QĐPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1958. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm CT2, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có Luật sư Lê Văn Ph Văn phòng luật sư Lê Văn Ph thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; (xin vắng mặt)

***2. Bị đơn:*** Công ty cổ phần xây dựng X (Viết tắt Công ty X)

Địa chỉ: Phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện nay: Phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1956 - Chức danh Tổng giám đốc Công ty X.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1956; cư trú: Đường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; theo giấy ủy quyền ngày 15/6/2020 thay thế cho Giấy ủy quyền 17/9/2018. (có mặt).

Địa chỉ hiện nay: Phan Đăng L, phường ĐB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần xây dựng X là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

*Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:* Vào tháng 12/2003, ông Nguyễn Thanh L là thành viên sáng lập Công ty cổ phần xây dựng X (Viết tắt Công ty X), được Hội đồng quản trị tín nhiệm bầu làm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty và tiến hành góp vốn theo Điều lệ đã đăng ký. Quá trình hoạt động, phối hợp hoạt động với công ty không tốt nên ông L xin từ chức và yêu cầu rút cổ phần khỏi công ty. Đến ngày 01/9/2004, ông L và Công ty X có ký biên bản thỏa thuận về việc bàn giao giấy tờ, con dấu và chi bồi dưỡng dự án khu trung tâm thương mại Ngọc Hầu ở thành phố CĐ. Tại biên bản thỏa thuận thì Công ty X sẽ trả cho ông L những khoản tiền và bồi dưỡng trong quá trình thực hiện dự án là 2.300.000.000đ, số tiền này được chia thành 3 bước như sau:

Bước 1: Bên B (Công ty X) chi trả cho Bên A (Nguyễn Thanh L số tiền 300.000.000đ, đồng thời ông Nguyễn Thanh L sẽ nộp lại số tiền này cho Công ty X để Công ty X xác nhận việc góp vốn của ông Nguyễn Thanh L với số tiền 300.000.000đ. Ngoài ra, bên B chi trả thêm cho Bên A khoản tiền mặt là 200.000.000đ.

Bước 2: Sau khi Công ty X được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh An Giang cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Bên B chi trả thêm cho Bên A khoản tiền 300.000.000đ.

Bước 3: Sau khi 02 dự án “Khu dân cư hoa viên Thoại Ngọc Hầu” và “Mở rộng khu dân cư khóm 8” thực hiện hoàn thành công tác đền bù giải tỏa, Bên B sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho Bên A số tiền 1.500.000.000đ.

Quá trình thực hiện thỏa thuận, Công ty X chỉ thanh toán cho ông L được 898.000.000đ, còn nợ lại 1.402.000.000đ đến nay chưa thực hiện. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Công ty X có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ, vì dự án đã hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong phạm vi đất dự án.

*Bị đơn Công ty X trình bày:*

Công ty X thừa nhận có ký văn bản thỏa thuận ngày 01/9/2004 với ông Nguyễn Thanh L về việc giao giấy tờ, con dấu và chi phí thực hiện dự án, Công ty có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền 2.300.000.000đ và thực hiện thanh toán tiền theo 03 bước như ông L trình bày. Công ty đã trả cho ông L được 898.000.000đ thì ngưng, do việc đền bù giải tỏa ‘Khu dân cư công viên Thoại Ngọc Hầu’ đến nay chưa hoàn thành nên Công ty không thể thanh toán số tiền 1.402.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của ông L. Mặt khác ngày 01/9/2004 thì ông L phải tỏ thái độ hợp tác với Công ty X trong quá trình thực hiện dự án, không có bất kỳ hành động nào đi ngược lại làm ảnh hưởng đến quyền lợi và hoạt động của Công ty nhưng ông L đã không thực hiện đúng cam kết, gửi đơn tố cáo sai sự thật đến Ngân hàng tài trợ và các cơ quan nhà nước khác, làm thiệt hại về tài chính của Công ty, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án. Do đó, Công ty X gửi đơn phản tố yêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải bồi thường thiệt hại về tài chính của Công ty là 1.402.000.000đ, căn cứ để yêu cầu là các hợp đồng vay tiền bên ngoài với lãi suất cao để tiếp tục thực hiện dự án, vì thời điểm này Ngân hàng không giải ngân, nếu không vay nợ thì công trình sẽ thiệt hại nhiều hơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố LX đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L đối với bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng X.

Buộc Công ty Cổ phần xây dựng X phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh L 1.402.000.000đ (một tỷ bốn trăm lẻ hai triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Cổ phần X đối với nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải bồi thường 1.402.000.000đ (một tỷ bốn trăm lẻ hai triệu đồng).

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự;

Ngày 14/11/2019 Công ty X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

**Tại phiên tòa hôm nay,**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

Luật sư bảo vệ của nguyên đơn gửi luận cứ: Chủ tọa yêu cầu Thư ký đọc toàn bộ nội dung luận cứ của Luật sư (có kèm theo trong hồ sơ); theo nội dung luận cứ

thì đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm;

Nguyên đơn bổ sung ý kiến, yêu cầu Hội đồng xét xử xem lại các văn bản trước đây của Ủy ban thị xã CD trả lời đây để làm căn cứ giải quyết; còn các văn bản trả lời sau này, là không phù hợp cần xem xét lại; còn nêu cung cấp bản đồ quy hoạch trước đây mà các hộ này nằm trong phạm vi dự án thì tôi sẽ không yêu cầu đòi số tiền này nữa; vụ án đã lâu quá kéo dài; nên tôi thống nhất chỉ yêu cầu trả 700.000.000đ, cũng được; mong Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn;

Đại diện ủy quyền của bị đơn ý kiến: Bản án sơ thẩm năm 2019 xét xử, nhưng căn cứ vào các văn bản của cơ quan có thẩm quyền trả lời trước đó năm 2018, để áp dụng xét xử là chưa phù hợp, không đúng pháp luật; ở giai đoạn phúc thẩm cấp phúc thẩm đã thu thập, xác minh thêm các chứng cứ mới; cho thấy, đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì Công ty X vẫn chưa thỏa thuận bồi thường, giải tỏa xong các hộ dân trong khu dân cư thuộc phạm vi dự án của Công ty X; do đó yêu cầu của nguyên đơn đòi số tiền thực hiện theo bước 3 của thỏa thuận là chưa xảy ra; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Căn cứ vào các văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố CD; biên bản làm việc của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Châu Đốc xác định Dự án khu dân cư Công viên Thoại Ngọc Hầu, phường Châu Phú A, hiện có 24 hộ chưa nhận tiền bồi hoàn của Công ty Ngọc Hầu; tại phiên tòa Công ty X xác định hiện nay vẫn chưa bồi hoàn xong cho các hộ này; nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ điều kiện khởi kiện; theo văn bản thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thanh L và Công ty X;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308, Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do chưa đủ điều kiện khởi kiện;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Công ty X nộp đơn kháng cáo, hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các đương sự được triệu tập hợp lệ và có mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 296 của Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục chung. Công ty X ủy quyền hợp lệ cho ông Trần Văn Th, được Hội đồng xét xử chấp nhận;

Xét kháng cáo của Công ty X cùng chứng cứ, lời khai của các đương sự thì thấy;

[3] Vào tháng 12/2003, ông Nguyễn Thanh L là thành viên sáng lập Công ty cổ phần xây dựng thương mại X (gọi tắt là Công ty X), được Hội đồng quản trị tín nhiệm bầu làm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty và tiến hành góp vốn theo Điều lệ đã đăng ký. Quá trình hoạt động, phối hợp hoạt động với công ty không tốt nên ông L xin từ chức và yêu cầu rút cổ phần khỏi công ty. Đến ngày 01/9/2004, ông L và Công ty X có ký biên bản thỏa thuận về việc bàn giao giấy tờ, con dấu và chi bồi dưỡng dự án khu trung tâm thương mại Ngọc Hầu ở thành phố CĐ. Tại biên bản thỏa thuận thì Công ty X sẽ trả cho ông L những khoản tiền và bồi dưỡng trong quá trình thực hiện dự án là 2.300.000.000đ, số tiền này được chia thành 3 bước như sau:

Bước 1: Bên B (Công ty X) chi trả cho Bên A (Nguyễn Thanh L số tiền 300.000.000đ, đồng thời ông Nguyễn Thanh L sẽ nộp lại số tiền này cho Công ty X để Công ty X xác nhận việc góp vốn của ông Nguyễn Thanh L với số tiền 300.000.000đ. Ngoài ra, bên B chi trả thêm cho Bên A khoản tiền mặt là 200.000.000đ.

Bước 2: Sau khi Công ty X được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh An Giang cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Bên B chi trả thêm cho Bên A khoản tiền 300.000.000đ;

Bước 3: Sau khi 02 dự án “Khu dân cư hoa viên Thoại Ngọc Hầu” và “Mở rộng khu dân cư khóm 8” **thực hiện hoàn thành công tác đền bù giải tỏa, Bên B sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho Bên A số tiền 1.500.000.000đ.**

[4] Quá trình thực hiện thỏa thuận, Công ty X chỉ thanh toán cho ông L được 898.000.000đ, còn nợ lại 1.402.000.000đ đến nay chưa thực hiện; nên ông L khởi kiện yêu cầu Công ty X có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ, vì dự án đã hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong phạm vi đất dự án.

[5] Công ty X thừa nhận có sự thỏa thuận như nguyên đơn trình bày và đã trả cho ông L được 898.000.000đ thì ngưng, do việc đền bù giải tỏa ‘Khu dân cư Hoa viên Thoại Ngọc Hầu’ đến nay chưa hoàn thành nên Công ty không thể thanh toán số tiền 1.402.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của ông Liêm;

[6] Tại Công văn báo cáo số 121/BC-STNMT ngày 19/6/2018 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trong phần kiến nghị có nêu “Đề nghị Công ty X phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố CĐ tiến hành thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 02 dự án: 20 hộ dân mặt đường Trường đua để tiếp tục thực hiện dự án phần còn lại theo chủ trương đầu tư Khu dân cư công viên Thoại Ngọc Hầu,..”;

[7] Tại Công văn số 1604/STNMT-TT ngày 03/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang, để trả lời ý kiến của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về nội dung của báo cáo số 121 (nêu trên), có nội dung: “,...Đến thời điểm kiểm tra (Công văn báo cáo số 121/BC-STNMT ngày 19/6/2018 của Đoàn kiểm tra) Công ty báo cáo hiện vẫn còn 20 hộ chưa được giải tỏa do vướng cơ chế thỏa thuận bồi thường nên vẫn còn nằm trong phạm vi đất dự án,...”;

[8] Tại Công văn số 3054/UBND-NC ngày 22/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố CD có ý kiến như sau: “,...Ủy ban nhân dân thành phố CD đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố CD, Ủy ban nhân phường Châu Phú A thống kê làm việc với các hộ dân thuộc dự án chưa di dời. Qua đó Đoàn công tác ghi nhận có 24 hộ dân (trong đó có 20 căn nhà, 04 khu đất trống), biên bản làm việc có 05 hộ ký tên”;

[9] Tại biên bản làm việc ngày 19/6/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố CD thống nhất kết quả kiểm tra hiện trạng: Khu vực thuộc Dự án khu dân cư Công viên Thoại Ngọc Hầu, phường Châu Phú A, hiện có 24 hộ dân chưa nhận tiền bồi hoàn (trong đó có 20 căn nhà, 04 khu đất trống) của Công ty X”;

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định đến thời điểm hiện nay, Công ty X vẫn chưa bồi hoàn giải tỏa xong cho các hộ do vướng phải giá đền bồi, tái định cư nên gặp khó khăn;

[10] Từ các phân tích ở các mục từ [3] đến mục [9], căn cứ Điều 120 Bộ luật dân sự. Giao dịch dân sự có điều kiện:

*1. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều kiện phát sinh hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự thì khi điều kiện đó xảy ra, giao dịch dân sự phát sinh hoặc hủy bỏ.*

*2. Trường hợp điều kiện làm phát sinh hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự không thể xảy ra được do hành vi cố ý cản trở trực tiếp hoặc gián tiếp của một bên thì coi như điều kiện đó đã xảy ra; trường hợp có sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của một bên cố ý thúc đẩy cho điều kiện xảy ra thì coi như điều kiện đó không xảy ra.*

Xét thấy, giao dịch dân sự lập ngày 01/9/2003 giữa ông L với Công ty X là giao dịch có điều kiện; do đó theo các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định cho thấy thỏa thuận tại Bước 3 giữa các bên là chưa xảy ra, nên nguyên đơn chưa đủ điều kiện để khởi kiện bị đơn;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử Hội Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án; trường

hợp này, nguyên đơn có quyền khởi kiện lại nếu đủ điều kiện và thời hiệu khởi kiện vẫn còn;

[11] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bị đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố; Đối với yêu cầu phản tố của Công ty X yêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải bồi thường thiệt hại về tài chính của Công ty là 1.402.000.000đ; Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn;

[12] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L không phải chịu tiền án án phí sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn Công ty X phải chịu tiền án phí sơ thẩm;

[13] Án phí phúc thẩm, do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 308; khoản 2 điều 148; Điều 299; điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 311 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 120 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X;

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố LX và đình chỉ giải quyết vụ án;

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty X phải chịu 54.060.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận và đã rút yêu cầu tại phiên tòa phúc thẩm ); được khấu trừ 27.030.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004046 ngày 11/9/2009 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX. Công ty X tiếp tục nộp 27.030.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh L 50.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 029650 ngày 09/5/2006 và 50.000đ tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 043576 ngày 13/12/2006 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005819 ngày 27/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đường sự “ Để thi hành ”
- Lưu: HS.

**Nguyễn Văn Sơn**